

## **Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm**

### **Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa**

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 13 Tháng 1 Năm 2010

### **Tập 20**

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Hôm nay chúng ta xem từ nguyện thứ sáu trong Phổ Hiền Thập Nguyện; nguyện thứ sáu Thỉnh Chuyển Pháp Luân. *“Trong mười phương cõi nước chư Phật, thành bậc Chánh Giác, con dùng thân, khẩu, ý nghiệp, ân cần khuyến thỉnh, chuyển diệu pháp luân, mưa pháp thấm nhuần, tự tha được lợi ích, gọi là thỉnh chuyển pháp luân”*, một nguyện này đây rất là quan trọng.

Phật pháp là sư đạo, trong sách, cổ nhân thường nói, tôn sư trọng đạo, chúng ta đối với thầy phải thỉnh pháp, phải thỉnh giáo với thầy. Nếu không có người thỉnh pháp thì thầy chẳng nói, cũng chẳng giảng dạy, cho nên công đức thỉnh pháp rất là lớn. Đặc biệt là Bồ Tát thị hiện thành Phật, như năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài ngồi dưới cội Bồ Đề, Ngài thị hiện cho chúng ta thấy đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, tức là thành Phật. Nếu không có người thỉnh Ngài giảng kinh thuyết pháp, không có người thỉnh Ngài thương trụ thế gian thì Ngài sẽ thế nào? Thì Ngài sẽ ra đi, tức là Ngài sẽ viên tịch. Hạng phàm phu mắt thịt chúng ta chỉ nhìn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi ở dưới cội Bồ Đề, Ngài ngồi trên cái gì? Ngài ngồi trên cỏ tranh, Ngài dùng cỏ tranh trải trên mặt đất, Ngài ngồi trên cỏ nệm đó; lúc đó chẳng có người thỉnh Ngài, thì được người cõi trời Tịnh Cư trong Tứ Thiên Thiên nhìn thấy. Người cõi trời Tịnh Cư nhìn thấy thì biết đây là bậc Bồ Tát thị hiện thành Phật, nhìn thấy chẳng có người thỉnh Phật thì họ rất là sốt ruột, liền từ trên cõi Tứ Thiên Thiên hiện xuống, họ biến thành những người thông thường.

Đương nhiên Phật cũng biết họ biến thành người thông thường, họ mấy người cùng nhau đến thỉnh Phật thuyết pháp, thỉnh Phật trụ thế; Thích Ca Mâu Ni Phật đã nhận lời. Những người cõi trời Tịnh Cư đó đã thỉnh Phật

thuyết pháp, để cho Thích Ca Mâu Ni Phật ở thời đại đó giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, di giáo lưu truyền, cho đến ngày nay vẫn phải tiếp tục lưu truyền, lưu truyền bao lâu? Phật tại trong kinh có nói, lưu truyền mười hai ngàn năm. Mà pháp vận của Phật chia làm ba thời kỳ, thời kỳ Chánh Pháp là sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ trong một ngàn năm thứ nhất, đây là thời kỳ Chánh Pháp, tức là Phật pháp rất hùng chánh. Y theo trong kinh dạy Giới Luật tu hành, thì có thể chứng quả Tiểu Thừa, tức là từ Sơ Quả đến Tứ Quả A La Hán, lúc đó vẫn có người chứng quả. Một ngàn năm thứ hai là thời kỳ Tượng Pháp, căn tánh của người thời kỳ Tượng Pháp thì không sánh bằng với người thời kỳ Chánh Pháp; không có thành thật, không có thanh tịnh như người thời kỳ Chánh Pháp, cũng tức là nói, họ có nhiều phiền não và nhiều vọng niệm, lúc này họ y theo giới luật tu học không thể chứng quả. Vậy phải tu pháp nào? Tu Thiền Định, cho nên thời Tượng Pháp là Thiền Định thành tựu. Phật pháp truyền đến Trung Hoa là lúc thời kỳ Chánh Pháp đã qua, thời kỳ Tượng Pháp bắt đầu, cho nên thời kỳ Tượng Pháp một ngàn năm thì chúng ta thấy ở Trung Hoa, lúc đó phong trào tu Thiền ở Trung Hoa rất thịnh hành, đúng trong thời kỳ Tượng Pháp. Vào Công Nguyên năm sáu mươi bảy, Hán Minh Đế phái đặc sứ đến Tây Vực, tức là Tân Cương hiện nay, gặp được hai ngài Ma Đằng và Trúc Pháp La, hai vị pháp sư này từ Ấn Độ đến, họ liền thỉnh hai Ngài đến Trung Hoa. Sau khi đến Trung Hoa thì Trung Hoa có đủ Tam Bảo; hai Ngài có mang theo tượng Phật và kinh Phật, và hai Ngài là người xuất gia, cho nên đã đầy đủ Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo, lúc đó Hán Minh Đế rất là vui mừng. Phật giáo được truyền đến Trung Hoa, có đến ngày nay khoảng gần hai ngàn năm, từng đời từng đời có người tu hành chứng quả, khai ngộ thành Phật, thật có người thành Phật.

Quý vị nghĩ xem, đây là công đức rất lớn, chúng ta phải nên cảm kích người cõi trời Tịnh Cư, nếu họ không đến khuyến thỉnh đức Phật, thì Thích Ca Mâu Ni Phật vừa thị hiện thì liền ra đi như hoa Ưu Đàm, thoáng nở, thoáng tàn, chẳng ai biết. Còn Bồ Tát thì chẳng phải vậy, Bồ Tát thì không câu nệ nơi hình thức, Phật thì nhất định phải có hình thức, tại vì sao? Vì Phật là đại biểu sư đạo. Bồ Tát cùng với chúng ta là có mối quan hệ bạn học, thế nhưng họ không thể hiện thân Phật; nếu họ hiện thân Phật thì chúng ta nhất định phải y

theo quy củ khuyến thỉnh, phải chân thành mà khuyến thỉnh. Thông thường Bồ Tát thị hiện thân người thường, như Quán Thế Âm Bồ Tát ứng hiện ba mươi hai thân, nên dùng thân gì để được độ thoát thì hiện thân đó. Như lão hòa thượng Hư Vân, khi Ngài còn tại thế, có một lần Ngài đi triều bái núi Ngũ Đài, có lẽ Ngài phát tâm từ phương Nam triều bái đến núi Ngũ Đài; ba bước một lạy. Chư vị nghĩ xem, cứ ba bước thì lạy một lạy, phải trải qua mấy tỉnh, phải lạy hai, ba năm mới đến núi Ngũ Đài, trên hành trình không tránh khỏi bị bệnh. Lúc Ngài bị bệnh trong vùng hoang vu không một bóng người, bệnh rất nặng, đúng lúc Ngài gặp phải khó khăn đó thì gặp được một người ăn mày.

Người ăn mày thấy được, đến cứu Ngài, giúp Ngài trong cơn bệnh, chăm sóc Ngài trong lúc bị bệnh, mấy ngày sau thì lão hòa thượng hết bệnh, Ngài tiếp tục ba bước một lạy. Ngài lạy được mấy tháng thì lại bệnh lần thứ hai, cũng gặp được người ăn mày đó; lần này gặp được người ăn mày đó, Ngài rất là cảm ân ông ta, thì hỏi ông ta tên là gì, ông ta nói tên là Văn Cát, Văn của văn chương, Cát của cát tường, gọi là Văn Cát. Ngài hỏi: “Nhà ông ở đâu?” Ông ta nói: “Nhà tôi ở núi Ngũ Đài, khi ông đến núi Ngũ Đài hỏi mọi người, họ đều biết tôi”. Lão hòa thượng ghi nhớ trong lòng, sau khi Ngài đến núi Ngũ Đài tìm hỏi xem nhưng chẳng có người biết, thì Ngài mới hỏi người xuất gia trong chùa, người xuất gia nói đó là Văn Thù Bồ Tát. Lúc đó Ngài mới đột nhiên biết rõ, Bồ Tát có thể thị hiện hóa thân, không cần quý khuyến thỉnh, Bồ Tát tự mình đến, quý vị gặp phải khó khăn thì Bồ Tát giúp đỡ quý vị. Cho nên chỉ có Phật đại biểu sư đạo, Phật là bậc thầy, còn Bồ Tát và A La Hán đều là bạn học; bạn học thì chẳng cần khách sáo, có thể tùy tiện một chút. Cho nên, Bồ Tát muốn thực hiện thân gì giúp đỡ quý vị thì Bồ Tát hiện thân đó, quý vị thấy, trong vùng hoang vu, Bồ Tát thị hiện thân người ăn mày thì dễ chăm sóc cho lão hòa thượng; lão hòa thượng cũng không nghi ngờ, Ngài chịu tiếp nhận. Nếu Ngài biết người ăn mày đó là Văn Thù Bồ Tát thì Ngài có dám để cho Bồ Tát đến chăm sóc cho Ngài hay không? Ngài không dám.

Hiện tại trong thế gian này có Phật, Bồ Tát đến hay không? Theo trên lý mà nói, nhất định là có. Thế nhưng, các Ngài không hóa thân Phật, cũng chẳng hóa thân Bồ Tát, thì như Văn Thù Bồ Tát hóa thân thành người ăn mày Văn Cát vậy! Các Ngài sẽ thị hiện trong xã hội này, hóa thân thành nam, nữ, già,

trẻ trong các ngành, các nghề, chỉ là chúng ta là người phàm phu mắt thịt không nhận biết, nếu quý vị chú tâm mà quan sát, có lúc quý vị cũng sẽ phát hiện. Cái tâm của một người rất là từ bi, rất có trí tuệ, họ có thiện xảo phương tiện, họ ở trong đại chúng giúp người hòa giải mọi sự tranh chấp, họ đến làm những chuyện này, nhưng họ chẳng bao giờ bộc lộ thân phận của mình. Một khi thân phận bị bộc lộ thì họ liền ra đi, nếu họ không ra đi thì đó là lừa dối người, họ tuyệt đối chẳng bao giờ bộc lộ thân phận của mình, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên khi chúng ta gặp được một người tu trì rất tốt, họ đối với kinh điển rất thông đạt, rất thấu suốt, thì chúng ta phải khuyên thỉnh họ giảng kinh thuyết pháp, thì Phật pháp mới được hưng vượng. “*Thỉnh chuyển pháp luân*” chính là thỉnh giảng kinh, khuyên thỉnh họ ở lại địa phương này mở lớp giảng dạy, thời gian giảng dạy dài hay ngắn đều là do nhân duyên khác nhau, thời gian ngắn nhất giảng một ngày, thời gian dài có thể giảng mấy tháng, cũng có thể giảng mấy năm. Mà Phật, Bồ Tát thì hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, ở nơi nào có duyên thì hiện thân ở nơi đó. Cho nên chúng ta phải biết thỉnh pháp, nếu như họ đến địa phương này chúng ta mà chúng ta chẳng biết thỉnh pháp thì là rất đáng tiếc; họ sẽ đi nơi khác hoặc là đi qua vùng lân cận của chúng ta, họ ở nơi đó giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta mà biết được, phải qua bên đó nghe giảng kinh.

Trong kinh Bồ Tát Giới có nói một điều, người thọ qua Bồ Tát giới, người thông thường chúng ta thì không biết thỉnh giảng kinh, thỉnh thuyết pháp, nhưng người đã thọ Bồ Tát giới nhất định phải thỉnh giảng kinh, thuyết pháp, vì đó là bổn phận và trách nhiệm của họ, họ phải biết thỉnh pháp. Trong Giới điều có nói một điều, pháp có pháp sư đang giảng kinh ở đạo tràng địa phương đó cách xa chỗ cư ngụ của quý vị khoảng bốn mươi dặm, nếu người đã thọ Bồ Tát giới thì nhất định phải đi đến đó nghe giảng kinh; bốn mươi dặm, quý vị phải đi bộ mấy tiếng? Đi nghe giảng kinh một lần, quý vị nghĩ xem, bốn mươi dặm đường, phải đi bộ khoảng năm tiếng đồng hồ. Thông thường chúng ta đi bộ, đi tám dặm khoảng một tiếng đồng hồ, cũng tức là bốn cây số, từ nhà đến đạo tràng giảng kinh là hai mươi cây số, cho nên chẳng dễ gì tu trì Bồ Tát giới. Vì sao họ phải đi nghe giảng kinh? Vì họ phải làm ảnh hưởng chúng. Bởi vì chư Bồ Tát đều có tu hành, đều biết kinh giáo, họ đến

nghe giảng kinh khiến cho người sơ học nhìn thấy có lòng tin, có lẽ vị pháp sư này giảng kinh cũng khá lắm, thì khởi lòng cung kính pháp sư, người sơ học sẽ nghe pháp sư thuyết pháp và hết lòng tu học. Cho nên họ đến nghe là làm ảnh hưởng chúng, và đây cũng là nguyên tắc của Phật giáo. Hiện nay giao thông thuận tiện, đi bốn mươi dặm thì quá gần, chúng ta chẳng thể tính theo giới hạn chỉ bốn mươi dặm đường, mà phải tính theo cách nào? Hiện nay chúng ta lái xe phải tắt bốn tiếng đồng hồ, phải tính theo cách này mới đúng, quý vị lái xe bốn tiếng đồng hồ đến nơi đó nghe giảng kinh, như từ Tân Gia Ba lái xe đến đạo tràng này khoảng gần bốn tiếng đồng hồ, khoảng đường cách xa như vậy mà họ đến nghe giảng kinh thì họ chẳng phá giới.

Phật pháp được hưng vượng chính là nhờ chư Bồ Tát dẫn đầu, mà Phật pháp được chấn hưng, hàng cư sĩ giảng kinh hoặc pháp sư ở địa phương đó giảng kinh xong, chúng ta phải ân cần khuyến thỉnh họ đến địa phương này để giảng kinh. Xưa kia thì chẳng có vấn đề, lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Ngài thường biểu diễn như vậy, Phật không có chỗ ở nhất định, nơi nào thỉnh Ngài thì Ngài đến nơi đó. Cho nên năm xưa Thế Tôn còn tại thế, hầu như khắp tất cả Ấn Độ, Đông, Tây, Nam, Bắc, dấu chân Ngài cũng đi qua, Ngài đến nơi nào cũng có người thỉnh Ngài giảng kinh; cho nên sự lợi ích của giảng kinh rất lớn, cần nhất phải biết rõ, Phật giáo là giáo dục, chẳng phải tôn giáo. Chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng điểm này. Năm xưa đức Phật còn tại thế giảng kinh, thuyết pháp, là có người thỉnh Ngài thuyết pháp; thuyết pháp tức là mở lớp giảng dạy. Chúng ta đọc trong kinh điển biết được, duyên thù thắng là giảng một bộ kinh lớn, giảng suốt mấy tháng, hoặc một năm, hai năm, duyên là nói với ai? Duyên là nói với thính chúng. Khi thính chúng nghe thì hoan hỷ, họ y giáo tu hành thì chắc chắn được thành tựu, vì vậy Ngài ở địa phương đó trụ thêm một thời gian nữa, nhất định phải giúp cho mọi người được thành tựu. Trong kinh điển có nói, Phật giảng bộ kinh này, giảng được phân nửa thì có người khai ngộ, lúc sắp giảng xong thì phát hiện có người chứng quả, chứng Sơ Quả, Nhị Quả hoặc Tam Quả, thì có người chứng quả.

Cách giảng dạy này chẳng có hoài công, trong số thính chúng thật có người thành tựu, đây là điều rất hiếm có! Cái công đức này là của ai vậy? Công đức này là của người khuyến thỉnh, người khuyến thỉnh là công đức

chủ. Ở thế gian này, dù có làm việc gì tốt đi nữa, cũng chẳng sánh bằng công đức của người thính giảng kinh; hiện nay không có Phật, Bồ Tát thì nên thính chú đại đức, pháp sư giảng kinh, cái công đức này là thù thắng nhất, cho nên giảng kinh là thù thắng nhất. Quý vị nên biết, quý vị muốn làm việc tốt, muốn làm công đức như thế nào thì quý vị phải biết cách làm, không phải tổ chức làm pháp hội cũng chẳng phải lễ lạy một bộ sám nào, mà phải biết thính pháp sư giảng kinh mới có sự lợi ích chân thật. Như chúng ta đọc trong kinh điển, pháp duyên đặc biệt thù thắng là ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc và tịnh xá Trúc Lâm, Phật ở tại hai nơi này nhiều năm, đó là pháp duyên đặc biệt thù thắng. Phật cũng rất là hoạt bát, không cố chấp, các quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, họ có công viên, vườn hoa, biệt thự, họ thính Phật đến đó an trụ, Phật cũng nhận lời và ở những nơi đó giảng dạy. Như vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Phật đã ở nơi này rất nhiều năm và đã giảng rất nhiều bộ kinh, đó là pháp duyên đặc biệt thù thắng. Cho nên nhìn thấy Phật rất là từ bi, giới luật rất là nghiêm khắc, thế nhưng Ngài rất hoạt bát, chẳng để cho người sanh phiền não, chẳng để cho người có cảm giác khó chịu, đây là Ngài có thiện xảo phương tiện.

Thông thường, có những vị pháp sư thông suốt Tông Môn, Giáo Hạ, họ đều có thể quán cơ, cũng tức là nói họ biết rõ căn tánh của thính chúng, họ biết rõ trình độ của thính chúng và biết rõ sự nhu cầu của thính chúng hiện tại. Cho nên sự giảng dạy của họ thì khế cơ, họ thật sự có thể giúp cho chúng ta giải quyết được vấn đề hiện tại, cũng có thể giúp được chúng ta giải quyết được vấn đề trong đời này, giải quyết được vấn đề hiện tại và vấn đề chúng sanh. Nói tóm lại, chỉ có một câu, là giúp cho chúng ta lìa khổ được vui. Hiện tại chúng ta sống trong thế gian này là chuyện của đời này, chúng sanh là đời đời kiếp kiếp của chúng ta, vậy thì họ phải giúp cho chúng ta thoát khỏi lục đạo luân hồi. Thành thật mà nói, trong luân hồi, quá thống khổ; họ phải giúp cho chúng ta biết rõ đạo lý này, thì mới gọi là được sự lợi ích chân thật. Nếu họ chỉ giúp cho chúng ta giải quyết vấn đề hiện tại, thì đây là lợi ích nhỏ; lợi ích nhỏ này chẳng phải sự lợi ích chân thật. Mà sự lợi ích chân thật là giúp cho chúng ta phá mê khai ngộ, thì đây mới là sự lợi ích chân thật, đương nhiên là có quan hệ với căn tánh của chúng ta.

Khai ngộ, tuyệt đối chẳng phải một đời tu được, chứng quả thì không

cần nói, phải là trong đời đời kiếp kiếp quá khứ đã từng có tu thiện căn, có tu thiện căn sâu dày, vừa tiếp xúc thì liền sanh lòng vui mừng, vừa nghe thì họ hiểu rõ, hiểu rõ thì họ thực hành. Phật, Bồ Tát là phải chuyển chúng sanh như vậy, thì đây là duyên phận, khi các Ngài gặp được duyên phận thù thắng này, thì các Ngài nhất định trụ thêm một thời gian nữa, các Ngài nhất định sẽ giúp cho chúng sanh thành tựu, thì Bồ Tát mới rời khỏi. Nhưng nếu chúng sanh chưa thành tựu mà các Ngài rời khỏi, thì có lỗi với họ, cho nên Bồ Tát phải giúp họ được thành tựu, nếu không giúp họ được thành tựu thì Bồ Tát có lỗi với người. Ở thế gian, một vị thầy tốt, vị thầy thế gian cũng phải làm như vậy, gặp phải một người học trò thật sự cố gắng tiếp nhận, thật sự học hành, dù người học trò này gia cảnh nghèo nàn, chẳng những không có tiền đóng học phí, mà cuộc sống cũng khó khăn, vị thầy gặp phải người học trò như vậy, có nhận học phí hay không? Không nhận học phí. Chẳng những không nhận học phí, lúc gia cảnh của người học trò gặp phải khó khăn, mà vị thầy còn phải giúp tài chánh cho người học trò, tại vì sao? Còn phải giúp cho nó thành tựu, phải dạy cho nó thành tựu, tương lai nó sẽ cống hiến cho xã hội, làm lợi ích cho rất nhiều người, làm lợi ích cho xã hội, lợi ích cho quốc gia, lợi ích cho quần chúng. Đây là những việc mà vị thầy thích làm.

Thật sự đệ tử Phật, khi tu học đã có thành tựu, nhất định phải phát tâm đi giảng dạy, tại vì sao? Vì giảng dạy là tương trợ lẫn nhau. Nếu quý vị muốn thành tựu cho mình, tự mình mà chẳng đi giảng dạy thì chỉ có thể thành tựu căn bản trí; trì giới được định là thành tựu căn bản trí. Chính vì quý vị chẳng có tiếp xúc xã hội, chẳng có tiếp xúc đại chúng, đối với những sự việc trong xã hội quý vị cũng không biết, quý vị không có trải qua sự rèn luyện. Trong thuận cảnh quý vị có khởi lòng tham hay không? Khởi lòng tham là gì? Là sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Trong nghịch cảnh, tâm quý vị có oán hận hay không? Có ganh ghét cản trở hay không? Những thứ này đều là phiền não. Quý vị chẳng có trải qua trong sự tương thì không biết. Cho nên giảng kinh thuyết pháp thì quý vị tiếp xúc được rất nhiều người; quý vị đều gặp phải thuận cảnh, nghịch cảnh, thuận duyên, ác duyên.

Một phẩm sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm có nói Thiệt Tài đồng tử trong năm mươi ba tham vấn, năm mươi ba tham vấn là ý nghĩa gì? Đây là

Phật đem tất cả các ngành, các nghề chia thành năm mươi ba loại; nam nữ, già trẻ trong các ngành, các nghề, để cho Thiện Tài đồng tử đi tiếp xúc tất cả, đây chính là đi khảo thí trong giai đoạn luyện tâm. Quý vị vào trong cảnh giới này, thử xem còn có động tâm hay không, còn có phiền não hay không? Thật sự mà không động tâm, không có phiền não thì sanh trí tuệ, thì quý vị đã bước qua giai đoạn luyện tâm, nếu chẳng trải qua giai đoạn luyện tâm thì không tính. Trước kia giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi, thầy nói: “Đây mới là chân trí tuệ đã thông qua khảo thí, nếu trí tuệ không thông qua khảo thí thì chẳng phải là chân trí tuệ”. Cho nên thầy nhất định là rất thích giảng dạy, tại vì sao? Vì tự rèn luyện mình. Thế nhưng, giảng dạy cũng có điều kiện, những điều kiện gì? Là phải trì Giới tu Định, đến mức độ nhất định; vào xưa kia, cái mức độ này rất nghiêm khắc. Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Ngài rất nghiêm khắc, mà năm xưa Phật pháp được truyền đến Trung Hoa cũng rất nghiêm khắc, đến về sau, dần dần thì mới thả lỏng.

Với cái điều kiện nghiêm khắc đó, chúng ta không đủ tiêu chuẩn, tiêu chuẩn đó là gì? Là minh tâm kiến tánh, tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh thì mới có tư cách đi tham học; đi tham học tức là quý vị có thể tiếp nhận người khác thỉnh mình giảng kinh. Ở nơi nào thỉnh quý vị đi giảng kinh thì quý vị có thể đến nơi đó; quý vị trì giới thanh tịnh, quý vị được Định thì tâm không còn dao động. Nếu chẳng có điều kiện này, quý vị được người khác thỉnh đi, đương nhiên mọi người đều rất tôn kính quý vị và cúng dường. Khi quý vị vừa tiếp xúc được sự cúng dường thì phiền não tập khí của mình khởi hiện hành, đối với cảnh giới ngũ dục lục trần, khởi lòng tham luyến thì đạo tâm của quý vị lập tức thoái chuyển. Cho dù quý vị giảng được như hoa trời rơi rụng, cũng có thể khiến cho một số đại chúng sanh lòng vui mừng, thế nhưng, tương lai vẫn phải tiếp tục ở trong lục đạo luân hồi, đây là điều sai lầm! Bởi vì quý vị có trì giới, tu định, học kinh giáo thì sẽ được phước báo, mà đây là công phu tu hành của quý vị, quý vị có công phu tu hành thì sẽ được phước báo. Nhưng khi có được phước báo thì quý vị nổi dậy phiền não, quý vị sẽ đọa lạc, trong trạng huống như vậy, vị thầy cao minh sẽ chẳng để cho quý vị làm như vậy.



Tôi trong đời này cũng đã gặp phải, hiện nay tôi giảng kinh thuyết pháp, học trò có nghe lời dạy của tôi hay không? Dù có nghe, nhưng sống trong hoàn cảnh hiện thật này, cũng khó mà tuân theo. Trước kia chúng tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy quy định các học viên chúng tôi, không quá bốn mươi tuổi không được nhận lời người khác thỉnh đi giảng kinh; nhất định không đi, mà phải bốn mươi tuổi trở lên mới có thể đi. Vì lúc đó quý vị đã có định lực, đi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì chẳng bị dụ dỗ mê hoặc; thế nhưng hiện nay thì không được. Hiện nay, đừng nói là bốn mươi tuổi, theo tôi thấy, sáu mươi tuổi cũng không được, cũng dễ bị dao động; hiện nay phải định tiêu chuẩn là tám mươi tuổi, có lẽ tám mươi tuổi thì sẽ không còn dao động nữa, thật là quá khó!

Còn tiêu chuẩn của cổ nhân là minh tâm kiến tánh, về tuổi tác thì không nhất định, như đại sư Huệ Năng, lúc Ngài minh tâm kiến tánh là năm hai mươi bốn tuổi; năm hai mươi bốn tuổi thì Ngài có thể hoằng pháp lợi sanh, thế nhưng Ngài cũng bị người ganh ghét cản trở. Lúc đó Ngũ tổ Hoàng Nhẫn là vị tổ sư của Thiền Tông, lúc đó Ngài đem y bát truyền cho một người tiểu phu không biết chữ, cho nên nhóm học trò của Ngài đều không phục, ai nấy trong bụng đều không phục, mọi người muốn đoạt lại y bát. Cho nên Ngũ tổ truyền pháp là nửa đêm canh ba, không ai biết, không ai thấy; Ngũ tổ đem y bát truyền cho Huệ Năng, và bảo Ngài mau mau rời khỏi tìm nơi ẩn náu. Ngài Huệ Năng hỏi: “Con phải đi nơi đâu?” Ngũ tổ nói: “Ông từ nơi nào đến thì trở về nơi đó, phải mau mau ẩn náu”. Về sau ngài Huệ Năng ẩn trong đám thợ săn mười lăm năm. Quý vị nghĩ xem, cái tâm ganh ghét cản trở rất là nghiêm trọng, lúc đó là trong đời nhà Đường, cũng là lúc Phật pháp đang thịnh mà còn như vậy. Ngày nay chúng ta gặp phải người ganh ghét cản trở, còn có lời gì để nói? Là lẽ đương nhiên rồi. Đại sư Huệ Năng đã nhịn mười lăm năm, nay chúng ta phải nhịn ít nhất hai mươi lăm năm, thậm chí phải nhịn năm mươi năm. Ngài Huệ Năng nhịn mười lăm năm, còn chúng ta phải nhịn năm mươi năm mới được, phải nhịn như vậy!

Từ khi tôi học kinh giáo đến ngày hôm nay đã có năm mươi chín năm, tôi học Phật đến năm thứ bảy thì đi giảng kinh; năm thứ bảy là năm ba mươi ba tuổi, tôi đi xuất gia. Lúc đó tôi giảng kinh là giảng ở trong nhà, thầy quy

định dưới bốn mươi tuổi không được đi ra ngoài giảng kinh, lúc đó chúng tôi chỉ được giảng ở hai nơi, tại Liên Xã Đài Trung và Thư Viện Từ Quang, hai nơi này là do thầy thành lập; không được đi nơi khác giảng kinh. Từ bốn mươi tuổi trở lên thì có thể đi nơi khác giảng kinh, nơi nào có người thỉnh đi giảng kinh thì chúng tôi phải nói với thầy, để cho thầy biết, thầy gật đầu đồng ý thì mới được đi. Nếu thầy lắc đầu không đồng ý thì không được đi, chúng tôi phải tuân giữ cái quy củ này, đây là việc tốt, chẳng phải việc xấu. Đây cũng là thầy thương yêu che chở học trò, thầy sợ học trò chịu đựng không nổi sự dẫu mê hoặc mà phải thoái chuyển, thì thật là đáng tiếc.

Cho nên chúng ta phải nghĩ đến cô nhân, nghĩ đến năm xưa đức Phật còn tại thế, Ngài đã làm tám gương cho chúng ta thấy, chúng ta phải chú tâm mà thể hội. Làm thế nào đề phòng không bị đọa lạc? Phải luyện tập trong nghịch cảnh không khởi tâm sân giận, trong thuận cảnh chẳng khởi tâm tham luyến, thì tâm của quý vị mới được Định. Khi có đủ điều kiện này thì mới có thể tiếp nhận người khác thỉnh đi giảng kinh. Đi giảng kinh thuyết pháp thì mới có thể nâng cao cảnh giới của mình, mới thật sự có thể đoạn trừ phiền não, tập khí của mình, nếu không ở trong cảnh giới luyện tập thì khó mà đoạn trừ được. Cổ nhân có nói, không có định lực, đây là lời chân thật, nhất định phải trải qua cảnh giới luyện tập. Danh vọng, lợi dưỡng ở trước mắt, không động tâm; tài, sắc, danh, thực, thù ở trước mắt cũng không động tâm, tự mình trong đời này phải nắm chắc một phương hướng, tự mình hy vọng đạt đến mục tiêu.

Nay quý vị học Phật, nếu là trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, để đạt đến phương hướng và mục tiêu, thì chẳng dễ gì được thành tựu. Trong thời kỳ Mạt Pháp, Phật nói được rất đúng, là Tịnh Độ thành tựu, đây là Phật trong kinh Đại Tập nói. Ngài nói thời kỳ Chánh Pháp là Giới Luật thành tựu, người nào giữ giới luật thì được chứng quả; thời kỳ Tượng Pháp trì giới chẳng dễ thành tựu, không phải giới luật chẳng có tác dụng, mà là người không nghiêm trì giới luật vì họ có nhiều phiền não tập khí, họ giữ không được. Cho nên Phật nói Thiền Định thành tựu, tức là trong thời kỳ Tượng Pháp nhất định phải tu Thiền Định; Giới là giúp cho quý vị được Định, từ trong Thiền Định khai trí tuệ. Đến thời kỳ Mạt Pháp, một đời chẳng bằng một đời, xã hội càng ngày càng phức tạp, tu Thiền không được Định, chẳng những không được khai ngộ mà

cũng không được Định. Vào năm đầu Dân Quốc, chẳng thấy có người tu Thiên khai ngộ, lúc đó vẫn còn có người được Định, nhưng rất ít, chẳng nhiều.

Như mọi người chúng ta đều biết lão hòa thượng Hư Vân, trong thời đại đó của Ngài vẫn có người được Định, Ngài đã từng nhập định mười ngày, nửa tháng, Ngài thật sự đã nhập định. Chúng tôi xem trong niên phả của Ngài có nói, lúc đó là ngày sắp Tết, lão hòa thượng nấu khoai môn, Ngài ở trong nhà bếp nấu một ít khoai môn để ăn trong đêm Giao Thừa, sau khi làm xong, Ngài ngồi xếp bằng bên cạnh đó thì nhập định, trong định không có thời gian. Lúc đó có mấy vị pháp sư trong chùa nói chuyện với nhau: “Đã hơn nửa tháng rồi, vì sao không thấy lão hòa thượng Hư Vân đến?” Đã qua Tết rồi, đã hơn nửa tháng rồi mà không thấy Ngài đến chùa, thì mọi người đi đến am tranh của lão hòa thượng Hư Vân, chỉ thấy Ngài đang ngồi nhập định ở đó, thì họ dùng cái khánh đánh nhẹ mấy tiếng bên tai để gọi Ngài xuất định, đánh nhẹ mấy tiếng thì Ngài xuất định. Sau khi xuất định Ngài mới nói với mọi người rằng: “Tôi vừa mới nấu một ít khoai môn, xin mời. Chúng ta cùng nhau ăn”. Khi mở nắp nồi ra, nhìn thấy khoai môn đã mọc meo hết rồi, Ngài hỏi: “Tại sao lại như vậy?” Thì có người nói rằng: “Ngài đã nhập định hết nửa tháng”. Thật ra Ngài cảm thấy chỉ có mấy phút mà thôi, chỉ cần mấy phút khi Ngài xuất định thì đã nấu chín khoai môn rồi, mà Ngài chẳng ngờ đã nhập định nửa tháng, thì đây là nói có người tu Thiên được Định, còn khai ngộ thì không thấy qua. Nhưng sau thế chiến thứ Hai, có thể nói, cũng không có người được Định, cũng chẳng thấy có người nào có công phu như lão hòa thượng Hư Vân vậy. Có thể nói, sau thế chiến thứ Hai, chỉ có người niệm Phật tu Tịnh Độ được thành tựu, chúng ta nhìn thấy, nhiều người xuất gia và tại gia niệm Phật được vãng sanh, họ còn biết trước ngày đi vãng sanh, để lại thoạt tương rất tốt, cũng đủ để chứng minh cho chúng ta.

Cho nên chúng ta phải tin lời Phật nói, tin lời của tổ sư nói; nay chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ này, thành thật mà nói, chớ cố đại đức nói cho chúng ta biết, trong thời kỳ Mật Pháp kinh Vô Lượng Thọ là quan trọng nhất. Lão cư sĩ Mai Quang Hy là thầy của thầy Lý chúng tôi, chúng tôi cũng có thể gọi Ngài là tổ sư, là Mai Đại Sĩ, Ngài có nói rằng, trong tương lai việc sau cùng kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng

ta tin tưởng lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng chẳng phải là người phàm, Ngài thị hiện trong thế gian này, nhiệm vụ của Ngài chính là hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Ngài chỉnh lý lại kinh Vô Lượng Thọ, hội tập thành một bản hoàn chỉnh nhất, để cho tất cả người học tập trong chín ngàn năm thời Mạt Pháp y theo bản hội tập này tu hành, được vãng sanh chứng quả. Công đức vô lượng vô biên! Chúng ta phải hộ trì Chánh Pháp, phải y theo bộ kinh này mà tu hành, phải hoằng dương bộ kinh này. Đương nhiên cũng có khó khăn, cũng không phải là chuyện dễ; trước kia cũng có một số người đã nhiều lần đưa ra ý kiến phản đối bản hội tập này. Chúng tôi cũng phải nhẫn nại và bước qua sự trở ngại này, hiện nay ở Trung Hoa, cục Tôn Giáo Quốc Gia cũng đã thừa nhận, thì mọi người chẳng có lời gì để nói.

Hiện nay kinh Vô Lượng Thọ, tổng cộng có chín bản dịch khác nhau, quý vị hãy lật xem tất cả chín bản, thì quý vị chỉ thích đọc bản hội tập này; ngoại trừ y theo bộ kinh này ra, trong kinh có dạy cho chúng ta trì Giới tu Định. Cách tu Định này chẳng phải Thiền Định, cách tu Định này là định ở một môn, gọi là “*thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu*”, không nên có xen tạp, ta chỉ tu một môn này thì được rồi. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyên có nói, đây là đức Thế Tôn nói với chư Bồ Tát, nói với người khác, chẳng phải nói với ta. “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*” là nói với người khác, không phải nói với ta, ta chẳng có căn tánh tốt như vậy. Ta chỉ thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu, cho nên trong Tứ Hoằng Thệ Nguyên, chúng ta chỉ phát hai nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” và “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, chúng ta chỉ phát hai nguyện này. Còn “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*” và “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”, khi chúng ta đến Cực Lạc thế giới mới học hai nguyện này, đến Cực Lạc thế giới thì mới có thể hoàn thành hai nguyện phía sau. Hiện tại chúng ta phải hoàn thành hai nguyện phía trước, tức là phải đoạn phiền não, muốn đoạn phiền não thì phải học giảng kinh thuyết pháp.

Vì căn tánh khác nhau, người thượng căn thì dễ, người thượng thượng căn, như đại sư Huệ Năng thì quá dễ dàng, Ngài vừa nghe thì đoạn liền. Người hạ hạ căn cũng dễ đoạn, vì người hạ căn là người thật thà, quý vị dạy cho họ niệm một câu A Di Đà Phật là được rồi, những thứ khác họ không cần, họ

suốt đời chỉ niệm A Di Đà Phật, lúc họ ra đi nhất định là đứng mà vãng sanh, họ đã thành tựu. Còn những người phiền phức nhất là không thương cũng không hạ, những người lưng chừng như chúng ta; chúng ta là hạng người này, phiền não tập khí đặc biệt nặng. Cho nên năm xưa đức Thế Tôn còn tại thế, Ngài giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài vì ai thuyết? Ngài vì hạng người chúng ta thuyết, hạng người chúng ta khó độ nhất, hạng người chúng ta có nhiều vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên Ngài vì chúng ta thuyết pháp, chúng ta phải biết cảm ân Ngài.

Nay chúng ta đang trong thời kỳ Mạt Pháp này, chư tổ sư đại đức cũng có dạy một tiêu chuẩn thích hợp nhất cho chúng ta, là đại sư Ấn Quang, Ngài là người cận đại, Ngài vãng sanh trong giữa thời kỳ kháng chiến, cách thời đại chúng ta cũng gần. Đại sư nói, đều là nói xã hội thời đại chúng ta, cho nên bộ Văn Sao của Ngài rất quan trọng, chúng ta phải thường xem đọc, thường nhắc nhở mình. Bộ Văn Sao của Ngài là viết bằng lối văn Văn Ngôn, lối văn Văn Ngôn rất cặn cọt, nhưng người hiện nay thì không học văn Văn Ngôn vì họ cảm thấy khó khăn, cho nên cần phải giảng Văn Sao, giảng Văn Sao chính là giảng khai thị. Chúng ta phải thường giảng hoặc thỉnh pháp sư khai thị, nếu pháp sư chẳng có khả năng giảng khai thị thì tốt nhất nên thỉnh pháp sư giảng Văn Sao, tức là giảng khai thị của đại sư Ấn Quang, cũng như trong lớp học giảng quốc văn vậy. Những bài khai thị dài ngắn khác nhau, ngắn thì có một, hai trăm chữ, dài thì có năm, sáu trăm chữ; dài ngắn khác nhau. Giảng khai thị thì nên giảng bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao thì tốt nhất, điều quan trọng nhất là phải đắp vững nền tảng, cho nên nhất định phải học *Đệ Tử Quy*, *Cảm Ứng Thiên* và *Thập Thiện Nghiệp*.

Bất luận là tu tông nào, phái nào, tu pháp môn nào đều phải đắp vững ba cái gốc này, sau khi đắp vững ba cái gốc này, người niệm Phật, chắc chắn bảo đảm vạn người tu, vạn người vãng sanh, đây là lời của đại sư Thiện Đạo nói, không có một người nào mà chẳng được thành tựu. Phạm là người niệm Phật mà không được vãng sanh là vì họ có nghiệp chướng tập khí quá nặng, đó là nguyên nhân như vậy, duyên của họ đời này không tốt. Cái duyên này chính là ba cái gốc, nay chúng ta gặp được ba quyển sách này, phải hết lòng nỗ lực mà tu học, thời gian bao lâu? Chỉ cần một năm. Thời gian một năm thì học

xong ba quyển sách này, tức là quý vị phải thực hiện được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp. Trên thực tế, phải tu học như thế nào? Phải dùng thời gian nửa năm học Đệ Tử Quy, đây là cái gốc trong gốc, sau khi học xong Đệ Tử quy, kế tiếp là học Cảm Ứng Thiên, chỉ cần ba tháng, và học Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng là ba tháng thì được rồi. Bởi vì nó tương thông với nhau, học được Đệ Tử Quy thì học Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo không khó. Xin chư vị hãy nghe giáo sư Thái Liễu Húc giảng Đệ Tử Quy, thầy giảng được rất tường tận, phải hết lòng nỗ lực mà tu học.

Trong đoạn kinh văn này, chúng tôi xin giảng giải sơ lược câu: “*Mười phương cõi nước chư Phật*”, ở đây nói về chư Phật, là trong kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân Đại Sĩ; đó là chân thật, tại vì sao? Vì trong tông môn thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là nói bốn mươi một địa vị đã kiến tánh, trong kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Pháp Thân Bồ Tát, họ đã chứng được Pháp Thân. Nói Bồ Tát cũng được, nói Phật cũng được, bởi vì bốn mươi một địa vị Pháp Thân Đại Sĩ này, bất cứ lúc nào, chỗ nào trong thập pháp giới, cũng đang giáo hóa chúng sanh, nên dùng thân gì độ thoát thì họ hiện thân đó vì họ là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng tôi đọc xong bộ luận Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ thì hoàn toàn đã hiểu rõ, trong thập pháp giới, có A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát và Phật. Họ có đến lục đạo để giáo hóa chúng sanh hay không? Họ cũng đến. Họ chẳng phải không đến, chúng sanh nào cùng với họ có duyên thì họ đến, họ không như Pháp Thân Bồ Tát.

Pháp Thân Bồ Tát cảm ứng đạo giao chẳng thể nghĩ bàn, Pháp Thân Bồ Tát ở đâu? Ở khắp pháp giới, hư không giới. Bất cứ lúc nào, chỗ nào cũng có, họ luôn luôn thị hiện; sự cảm ứng đạo giao đó, chẳng thể nghĩ bàn. Thế nhưng chư Phật, Bồ Tát, A La Hán trong thập pháp giới thì không có năng lực lớn như vậy, họ phải nhập định mới đột phá được các chiều không gian, thì mới có thể dùng ứng thân hoặc hóa thân để giúp đỡ chúng sanh, họ giúp đỡ cũng đều là giúp cho những chúng sanh nào có duyên với họ. Cho nên quý vị phải nhớ kỹ, khi chúng ta chưa thành Phật, phải nên kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, chúng ta kết pháp duyên được nhiều, tương lai có chút thành tựu thì quý vị cùng với những chúng sanh hữu duyên đó sẽ khởi tác dụng cảm ứng đạo

giao. Sự cảm ứng đạo giao đó, tức là đại sư Thanh Lương nói, cần phải trải qua luyện tập, cần phải có những chúng sanh đó giúp cho quý vị thành tựu thì Định - Tuệ của quý vị mới được viên mãn. Nếu không có những trợ duyên đó giúp cho quý vị thì định tuệ của quý vị chưa được viên mãn, sẽ kéo dài thời gian, cho nên quý vị cần phải rộng kết thiện duyên.

Bốn mươi một địa vị Pháp Thân Bồ Tát này thị hiện trong lục đạo, thị hiện trong thập pháp giới; Phật, Sơ Trụ Bồ Tát thì có cái năng lực này, nên dùng thân Phật để độ thoát thì họ hiện thân Phật, như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, Ngài thị hiện ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tám tướng thành đạo, họ cũng có cái năng lực này, chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Bậc Sơ Trụ Bồ Tát, các Ngài không khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm gọi là căn bản vô minh, nếu không khởi tâm động niệm thì chẳng có căn bản vô minh, đã phá rồi thì gọi là thành Phật. Trong hình tướng thì có bốn mươi một giai cấp, cao hơn nữa là Phật quả cứu cánh viên mãn, các Ngài thấy đều không khởi tâm động niệm. Quý vị nói họ có khác biệt hay bình đẳng? Đương nhiên là bình đẳng. Bậc cứu cánh Phật chẳng có khởi tâm động niệm, mà bậc Sơ Trụ Bồ Tát cũng không khởi tâm, không động niệm, làm sao mà không bình đẳng? Cho nên họ là Chân Phật. Vì sao họ lại có khác biệt? Vì họ chưa đoạn hết tập khí của vô minh. Tuy đã đoạn vô minh nhưng vẫn còn tập khí, tập khí có trở ngại gì hay không? Chẳng có trở ngại chút nào, tuyệt đối chẳng có trở ngại. Họ tùy loại hiện thân trong thập pháp giới cùng với tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, không có chút trở ngại nào, chúng ta mà hiểu rõ đạo lý này thì sẽ chẳng còn hoài nghi. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta khởi tâm động niệm cùng với Phật, Bồ Tát cảm ứng đạo giao, chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng ta khởi lên một ý niệm, niệm Phật, Bồ Tát, chúng ta có nguyện, cầu họ cảm ứng, họ có biết hay không? Họ hoàn toàn biết, làm sao mà không biết! Vậy họ có đến giúp đỡ chúng ta hay không? Có. Có lúc tự chúng ta không cảm giác được, chúng ta là hiển cầu, còn họ là minh ứng. Vì sao họ phải dùng cách ứng này? Vì cách ứng này, nhất định là thích hợp với căn tánh và hoàn cảnh của chúng ta hiện nay, đối với chúng ta nhất định có sự lợi ích. Nếu như chúng ta lạy Quán Thế Âm Bồ Tát thì Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện ra, coi có tốt hay không? Rất tốt. Nhưng thời gian lâu rồi thì sẽ bị ma chướng

vì quý vị chấp tướng, chẳng buông bỏ được, vậy đến khi nào Ngài mới hiện thân cho quý vị thấy? Là khi quý vị không chấp tướng. Trong kinh Kim Cang có nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, cũng có lúc Ngài hiện thân cho quý vị thấy, quý vị mà chẳng chấp tướng thì đối với quý vị không có trở ngại.

Nhưng nếu quý vị vừa thấy Ngài hiện thân thì vui mừng quá, thì nói cho người khác biết “Ta thấy được Bồ Tát rồi, Bồ Tát hiện thân cho ta thấy”. Trong kinh có nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, quý vị mà chấp tướng thì Bồ Tát chẳng hiện tướng gia trì cho quý vị. Cho nên có hiện tướng hay không chẳng phải là chuyện của Bồ Tát mà là chuyện của chúng ta. Chúng ta mà thật sự không còn chấp tướng thì thấy Bồ Tát hiện tướng, chỉ cần có chấp tướng một chút thì Bồ Tát sẽ chẳng hiện tướng, Bồ Tát sẽ không hại chúng ta. Cho nên khi chúng ta hiểu rõ sự cảm ứng đạo giao này là có thật, chẳng giả chút nào, thì chúng ta cũng nên dùng thân, khẩu, ý khuyến thỉnh Phật, Bồ Tát. Ý là trong tâm nghĩ đến, khẩu là lời nói khuyến thỉnh của chúng ta, thân là lễ lạy; chúng ta dùng thân, khẩu, ý ba nghiệp ân cần khuyến thỉnh Phật, Bồ Tát đến giáo hóa chúng sanh.

Phải thỉnh như thế nào? Quý vị phải thành tâm thỉnh Phật, Bồ Tát gia trì cho mình, phát tâm giáo hóa chúng sanh thì các Ngài gia trì cho quý vị, mà chẳng phải thỉnh Phật, Bồ Tát gia trì cho người khác, chúng ta không thể thay người khác thỉnh Phật gia trì, người đó không tiếp nhận, Phật, Bồ Tát cũng chẳng gia trì được. Tự chúng ta có tâm chân thành thỉnh Phật, Bồ Tát, các Ngài nhất định sẽ gia trì cho ta, các Ngài gia trì là lợi dụng cái thân thể của chúng ta để giảng kinh thuyết pháp, cái thân thể này của ta tạm thời cho các Ngài mượn dùng. Không nên nghĩ rằng mình thật có trí tuệ mà là do Phật, Bồ Tát gia trì, cho nên chúng ta phải biết rõ minh bạch Lý và Sự này, chúng ta ở trên giảng đài sẽ được Phật, Bồ Tát gia trì. Nếu không ở trên giảng đài, lúc chúng ta đối diện với các đồng tham đạo hữu, cũng được Phật, Bồ Tát gia trì.

Then chốt là tự mình phải biết khuyến thỉnh, thành tâm thành ý mà khuyến thỉnh, chẳng phải vì lợi ích của ta, chẳng phải vì lợi ích của cá nhân mình mà vì lợi ích của người khác. Nay ta chẳng có khả năng làm lợi ích cho người khác, thì phải cầu oai thần của Phật gia trì thì có cảm ứng, nhưng nếu



lúc ta khuyến thỉnh mà ta vẫn còn có danh vọng lợi dưỡng, thì sẽ không cảm ứng, dù cho quý vị có cầu như thế nào cũng không bao giờ có cảm ứng. Đây là trước kia đại sư Chương Gia dạy cho tôi, vì sao không có cảm ứng? Vì quý vị có nghiệp chướng. Nghiệp chướng là gì? Là tự tư tự lợi, là tham, sân, si, mạn, là những thứ này; những thứ này cản trở quý vị không có cảm ứng. Cho nên phải đoạn phiền não, nhưng rất khó đoạn tập khí, rất khó đoạn cũng phải đoạn, chẳng phải rất khó đoạn thì không đoạn, rất khó đoạn cũng phải đoạn. Quý vị nhất định phải thực hiện được Đệ Tử Quy thì đã đoạn rồi, ít nhất cũng đã đoạn được trên hình thức. Kế tiếp là thực hiện Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp thì tập khí của quý vị sẽ nhẹ đi dần dần, đây là ân cần khuyến thỉnh tự tha lưỡng lợi.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn này: *“Thỉnh Phật trụ thế”*, rất là quan trọng. Chư vị nghĩ xem, có mấy người nào chỉ nghe được một bộ kinh mà được khai ngộ? Chỉ học một ít Phật pháp thì được thành tựu? Không có chuyện này. Không được thành tựu thì sao? Thì phải thỉnh Phật thường trụ ở địa phương này, khuyến dạy thời gian lâu dài, mọi người huân tu thời gian lâu dài thì họ giác ngộ, thì được thành tựu, đây tức là phải *“thỉnh Phật trụ thế”*. Trong đoạn kinh văn này nói, thỉnh Phật trụ thế là *“chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiện tri thức sắp muốn nhập diệt, con phải khuyến thỉnh thường trụ thế gian, lợi lạc chúng sanh gọi là thỉnh Phật trụ thế”*. Hiện tại thì rất ít Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, nếu gặp được thiện tri thức, chúng ta phải biết khuyến thỉnh.

Tôi ở Đài Trung học kinh giáo, học hết mười năm, lúc sắp rời khỏi Đài Trung, cùng với số bạn học, cùng nhau bàn luận là *“Thầy của chúng ta là bậc thiện tri thức, phải dùng phương pháp gì thỉnh thầy trụ thế?”* Lúc đó thầy đã tám mươi mấy tuổi rồi, chúng tôi mấy người cùng thương lượng với nhau, quyết định thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm, đây là một bộ đại kinh. Nếu thầy không giảng xong kinh Hoa Nghiêm thì thầy chẳng thể ra đi, chúng tôi tám người cùng liên danh, cũng có tôi trong đó, cùng liên danh khuyến thỉnh thầy. Đúng lúc đó tôi có hai bộ kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao đóng bằng giấy buộc, hai mươi bốn cuốn, một chồng như vậy, thì tôi liền đem tặng cho thầy, thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm. Thầy rất hoan hỷ nhận lời và nói: *“Được, để tôi*

giảng xong kinh Hoa Nghiêm rồi lại giảng một bộ kinh A Di Đà thì tôi đi vãng sanh”. Kết quả không ngờ, năm chín mươi bảy tuổi thì thầy đi vãng sanh.

Thầy chỉ giảng được phân nửa kinh Hoa Nghiêm, chưa có giảng xong thì thầy ra đi. Thầy đã phát nguyện sau khi giảng xong kinh Hoa Nghiêm rồi sẽ giảng một bộ kinh A Di Đà thì mới đi vãng sanh, vì sao chỉ giảng được phân nửa thì thầy ra đi? Cái nguyên nhân là thầy gặp phải cái duyên không tốt. Chúng ta có thể nói chúng sanh chẳng có phước, thầy vì ăn uống bị trúng độc, cũng là do một vị liên hữu nấu một tô mì cho thầy ăn. Thầy là người Sơn Đông, thích ăn mì, người ta đem mì đến thì thầy ăn liền, ăn trước mặt họ để họ sanh tâm hoan hỷ, tâm của thầy rất từ bi. Sau khi thầy ăn xong tô mì thì cảm thấy trong người khó chịu, thầy là một vị Trung y rất giỏi, rất là cao minh, thầy liền về nhà dùng thuốc giải thì hóa giải được; đây là lần thứ nhất, hóa giải được, chẳng có chuyện gì. Nửa năm sau thì thầy gặp phải một lần nữa, lần này thầy cũng bị như lần trước, sau khi ăn xong thì thầy liền về nhà, dùng thuốc giải, nhưng chất độc đã lan rộng không còn cách nào hóa giải được, lần này thầy bị trúng độc đã bệnh hết ba tháng.

Tôi có đến Đài Trung để thăm thầy, thầy đã dặn dò nhiều lần, ăn uống phải cẩn thận, không nên đến tiệm ăn uống; thầy biết rõ thức ăn trong tiệm không hợp vệ sinh, thầy dặn dò nhiều lần, không nên đến tiệm ăn. Loại mì đó là loại mì gì? Là loại mì khô, có lẽ đã quá thời hạn rồi, loại mì đó có thời hạn, mà người nấu chẳng cẩn thận, chẳng có chú tâm xem kỹ; mà loại mì đó có rất nhiều chất phòng mục, nếu không có nhiều chất phòng mục thì nó không thể để lâu được, cho nên lúc ăn thì đã thay đổi mùi vị. Nhưng thầy rất từ bi, vẫn ăn như thường; thế nhưng lúc bình thường thầy ăn uống rất cẩn thận. Tôi cũng thường đi với thầy, nơi nào có mời thầy đi dự tiệc, thầy cũng thường dẫn tôi theo; tôi ngồi bên cạnh thầy, có lúc nhìn thấy thức ăn trên bàn, như món đậu hũ đã thay đổi mùi vị, thì thầy nói với tôi không nên ăn món này. Không ngờ lần này thầy ăn uống, nguyên nhân bị trúng độc như vậy, nếu không thì chúng tôi phỏng đoán, thọ mạng của thầy ít nhất có thể sống đến một trăm hai mươi, một trăm ba mươi tuổi, thì thầy có thể giảng xong bộ kinh Hoa Nghiêm. Chính vì cái nguyên nhân này mà thầy không thể giảng được viên mãn, mà trong thời gian đó, tôi thường ở nước ngoài, cũng rất ít trở về Đài Loan, một năm có

lẽ trở về Đài Loan ở lại nhiều nhất là ba tháng, cũng có trở về hai lần, một lần ở lại một tháng rưỡi. Lúc đó tôi ở nước ngoài giảng kinh, pháp duyên rất thù thắng, nơi nào có duyên thì đến nơi đó. Cho nên thỉnh Phật trụ thế rất là quan trọng.

Đồng thời chúng ta thấy chư tổ sư đại đức, các Ngài tu hành ở tại một nơi, chẳng thành tựu thì không rời khỏi, nhất định là sau khi thành tựu mới xuống núi. Tôi đã từng đến Nhật Bản sáu lần, có đến núi Tỉ Duệ (Hieizan) một lần, ngọn núi này, trong Phật giáo gọi nó là mẹ của Phật giáo Nhật Bản. Trong ngọn núi này có mười ba tông phái của Nhật Bản, tức là chư tổ sư khai sơn của mười ba tông phái đều ở trên ngọn núi này tu hành, cho nên đã trở thành thánh địa của Phật giáo Nhật Bản. Lúc tôi đến đạo tràng đó thì có hòa thượng phương trượng tiếp đãi tôi, tôi hỏi: “Xưa kia chư tổ sư đại đức ở trên núi này tu hành, họ ở trên núi ít nhất bao nhiêu năm?” Thì Ngài nói với tôi: “Ít nhất mười sáu năm. Thông thường ở được lâu thì hai mươi mấy năm, còn có số ít, một, hai vị ở hơn ba mươi năm”. Quý vị nghĩ xem, người ta có định lực như vậy, họ chẳng phải ngẫu nhiên mà được thành tựu, họ xuống núi là được người thỉnh xuống, thỉnh chuyển pháp luân. Sau khi thỉnh họ xuống núi thì họ ở một địa phương giảng dạy, họ cũng chẳng đi đâu cả, cho nên đạo tràng đó trở thành thánh địa. Họ ở một nơi giảng kinh, giảng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì pháp duyên rất thù thắng; chỉ nghe đến học, không nghe đi dạy.

Xưa kia người xuất gia cầu học rất cực nhọc, chẳng có công cụ giao thông, phải đi bộ và mang theo hành lý, phải đi bộ nhiều ngày đến đạo tràng đó xin tu học với một vị thầy. Kinh điển chủ tu của trong kinh phái, nhất định là giảng rất nhiều lần, chẳng phải chỉ giảng một lần, đây là xưa kia lúc Phật pháp hưng vượng, mọi người đều biết thỉnh Phật trụ thế. Còn người hiện nay thì không biết, cũng chẳng có người biết thỉnh chuyển pháp luân; thỉnh chuyển pháp luân là thỉnh giảng kinh thuyết pháp, còn người hiện nay thì thỉnh pháp sư cầu siêu, thỉnh pháp sư làm pháp hội, chẳng có thỉnh pháp sư giảng kinh thuyết pháp. Về sau thì càng ngày càng ít, cho nên hiện nay, những người học Phật thật sự hiểu Lý, quý vị phải dẫn đầu, quý vị không dẫn đầu thì Phật pháp sẽ bị diệt mất. Một vị pháp sư có đức hạnh, quý vị phải thỉnh

Ngài trụ ở một nơi.

Lần này tôi trở về Đài Loan, đã ở lại tám tháng để chữa răng, bị bệnh viêm lợi nghiêm trọng; sau khi chữa xong bệnh răng thì tôi trở về thăm ngôi chùa nhỏ mà trước kia khi tôi mới xuất gia, là chùa Lâm Tế ở Viên Sơn, Đài Bắc. Họ thỉnh tôi về chùa, trong đó có vị lão cư sĩ chín mươi mấy tuổi, trước kia chúng tôi thường ở chung với nhau. Hiện tại vị hòa thượng phương trượng cùng với tôi, tuổi tác cũng gần nhau, khi tôi về đến chùa, chỉ nhận ra hai vị lão nhân đó, còn những vị khác đều xa lạ, thì tôi không biết. Năm mươi một năm trước, tôi xuất gia ở đạo tràng này, lúc đó người trụ trì là một vị lão pháp sư. Lão pháp sư không đồng ý tôi học kinh giáo và đã nói với tôi mấy lần, hy vọng tôi cùng với mọi người đi làm kinh sám Phật sự, học làm pháp hội. Thì tôi nói với lão pháp sư rằng: “Con không phải vì làm kinh sám Phật sự mà đi xuất gia, con là vì ngưỡng mộ kinh điển của Phật giáo nên mới đi xuất gia”. Cho nên đến sau cùng lão pháp sư nói: “Ông tu học khác với đại chúng trong chùa, ông đi tìm nơi khác mà tu học”, vì vậy mà tôi rời khỏi chùa.

Lần này tôi trở về chùa, tôi cùng với hai vị lão nhân đó nói đến chuyện này, tôi nói: “Nếu lúc đó lão pháp sư giữ tôi ở lại, hộ trì tôi, để cho tôi ở trong chùa giảng kinh, cho tôi một ngôi giảng đường nhỏ, tôi ở trong chùa giảng kinh suốt năm mươi năm thì ngôi đạo tràng này trở thành đạo tràng thù thắng nhất ở Đài Loan”. Tôi rất muốn ở một nơi giảng kinh, tôi đối với những vị tu hành ở trên núi, không xuống núi, tôi rất ngưỡng mộ; ở một nơi giảng kinh thì rất thù thắng. Tôi không muốn đi khắp nơi, thật ra là tôi chẳng có cái phước báo này, ở trên núi tu hành, mấy chục năm sau xuống núi, đó là phước báo, tôi không có cái phước báo này. Ở nơi nào cũng chẳng thể ở lâu, mỗi khi đến một địa phương nào, trong tâm tôi nghĩ, có được ở mãi nơi này hay không? Kết quả cũng không được như ý muốn, cũng có chướng duyên, bắt buộc tôi phải đi khắp nơi, chẳng phải tôi thích đi khắp nơi, là bắt buộc dĩ, không còn cách nào. Có lúc tôi lại nghĩ, như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài đã làm tấm gương cho tôi thấy, Ngài suốt cả đời chẳng có chỗ ở nhất định, cho nên bắt buộc tôi phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên ở mãi một nơi tu hành là phước báo.

Quý vị thấy, tám tông phái Đại Thừa của Trung Hoa chúng ta đều có tổ

đình, cái gì là tổ đình? Là xưa kia chư tổ sư khai trương ngôi chùa đó, gọi là tổ đình. Các Ngài suốt đời chẳng rời khỏi ngôi chùa đó, sau khi vãng sanh, phần mộ của các Ngài vẫn ở trong ngôi chùa đó. Chúng tôi đến Đại Lục thăm viếng ngôi đạo tràng của chư tổ sư, cũng thấy được phần mộ của các Ngài, chúng tôi chỉ thành đánh lễ, trong tâm rất là ngưỡng mộ, đó là gì? Đó là sự ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo. Nay chúng tôi đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp, thì như trước kia thầy Lý có nói, chỉ là cá nhân được thành tựu, thế như đối với toàn cả Phật giáo mà nói, thì sự ảnh hưởng không lớn, chẳng có sức ảnh hưởng lớn. Nếu quý vị trụ ở một nơi thì đối với Phật giáo có sức ảnh hưởng rất lớn, đối với chuyện này chẳng phải tôi không biết, tôi biết rõ và hiểu rõ, tôi hy vọng có một duyên phận như vậy, nhưng không có.

Về sau nhờ có bà Hàn Quán Trưởng giúp đỡ và hộ trì tôi thành lập một đạo tràng gọi là thư viện Phật Giáo Hoa Tạng, cũng gọi là thư viện Thị Thính; bà giúp đỡ hộ trì tôi suốt ba mươi năm, chẳng phải là chuyện dễ. Nếu không có bà giúp đỡ, hộ trì tôi, chắc có lẽ tôi sớm đã hoàn tục rồi, chẳng còn cách nào! Xuất gia mà cùng với mọi người làm kinh sám Phật sự, không thể đi con đường giảng kinh; cho nên rất có thể phải hoàn tục. Lúc đó nhờ có bà hộ trì nên tôi không có hoàn tục, tôi giảng kinh được hai mươi năm thì mới có một ngôi đạo tràng nhỏ; ngôi đạo tràng nhỏ đó lớn bằng phòng thu hình này của chúng ta, chỉ là một đạo tràng nhỏ như vậy. Chúng tôi rất vừa ý, mỗi ngày trong đạo tràng giảng kinh, nếu cứ giảng suốt mấy chục năm thì pháp duyên của đạo tràng thù thắng. Thế nhưng, tôi ở đạo tràng đó hình như là được mười mấy năm, sau khi chúng tôi có đạo tràng đó khoảng mười ba năm thì bà Hàn Quán Trưởng vãng sanh; bà đã ra đi, không có người hộ trì đạo tràng thì tôi lại phải rời khỏi, lại phải phiêu bạt khắp nơi. Nếu không thì ngôi đạo tràng nhỏ đó cũng trở thành thánh địa, nếu mà trong đạo tràng nhỏ đó giảng kinh suốt năm mươi năm thì pháp duyên rất thù thắng, cho nên đây cũng là duyên phận. Duyên phận là cùng với phước đức chúng sanh có mối quan hệ, vì sao lại chẳng có cái duyên phận này? Vì Phật, Bồ Tát không có gia trì, chúng tôi cũng cầu Phật, Bồ Tát, nhưng Phật, Bồ Tát vẫn là để cho tôi phiêu bạt bốn ba khắp nơi; cho nên chúng tôi đã hiểu rõ điểm này, thật sự mà tu học, chỉ ở một đạo tràng.

Mọi người chúng ta rất ngưỡng mộ ngôi niệm Phật đường ở Lư Sơn của đại sư Huệ Viễn trong thời đại Đông Tấn, Ngài là vị tổ sư đời thứ nhất trong Tịnh Độ Tông chúng ta, Ngài ở Lư Sơn xây dựng một ngôi niệm Phật đường gọi là Niệm Phật Đường Đông Lâm. Ngài tập hợp một trăm hai mươi ba vị chí đồng đạo hợp, đều là người niệm Phật, họ ở trên núi tu hành, niệm Phật cầu vãng sanh, không xuống núi. Bên ngoài đạo tràng của Ngài có một khe suối, khe suối đó là giới tuyến. Khách đến thăm viếng đến gặp lão pháp sư, lão pháp sư tiễn khách, chỉ tiễn đến khe suối mà thôi. Mấy chục năm Ngài không xuống núi, có một lần lúc tiễn khách, vì nói chuyện nên đã quên, đi qua khỏi khe suối, cho nên trở thành giai thoại, là Hồ Khê Tam Tiểu. Một vị là Lục đạo trưởng, còn một vị là Đào Uy Minh, Đào Uy Minh là nhà Nho, đại sư Huệ Viễn là nhà Phật, Nho - Thích - Đạo, họ ba người là đại biểu Nho - Thích - Đạo. Họ ba người cứ mãi mê nói chuyện, đi qua khỏi khe suối cũng chẳng hay, khi nhớ lại thì họ bật cười, cho nên người đời sau gọi là Hồ Khê Tam Tiểu.

Đây chính là sự thành tựu, đối với mình thành tựu, đối với Phật pháp thành tựu, nhất định phải làm như vậy. Cho nên hy vọng có người thật sự biết hộ pháp, quý vị phải hiểu rõ đạo lý này, không nên thỉnh pháp sư đi chỗ này, đi chỗ kia; nếu tâm không có định lực thì tâm sẽ tán loạn. Duyên nhiều quá đối với họ không có lợi ích gì, chỉ nên thỉnh họ ở tại một nơi, chỉ nghe đến học, để cho mọi người đến tham học, không nghe đi dạy, chẳng có nghe nói đi đến nơi khác giảng dạy, ở yên một chỗ, đây là tôn sư trọng đạo. Ở những nơi khác họ muốn học Phật pháp, thì phải làm sao? Họ ở địa phương đó, hoặc pháp sư, hoặc cư sĩ đến đây tu học, sau khi học thành thì trở về địa phương đó giảng dạy, cũng tức là nói giúp cho địa phương của quý vị đào tạo giảng sư, thì họ có thể giảng dạy. Sự giảng dạy mà được thành công thì địa phương đó nhất định thành lập một đạo tràng, họ giảng dạy trong một đạo tràng suốt mấy chục năm, khẳng định trong địa phương đó lại có một vị tổ sư xuất hiện, quý vị chẳng thể không biết điều này.

Bất luận là người tại gia hay xuất gia cũng như vậy, tại gia là thân phận cư sĩ, cũng có thể làm trụ trì đạo tràng; như thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy là người tại gia, thầy là thân phận cư sĩ, thầy ở Đài Trung đã làm tấm gương tốt cho chúng tôi thấy, thầy ở Đài Trung giảng dạy suốt ba mươi

tám năm. Ở Đài Trung thầy có hai đạo tràng, một đạo tràng là Liên Xã, một đạo tràng là Thư Viện Từ Quang; hai đạo tràng này đều do thầy thành lập. Đạo tràng Liên Xã là chuyên tu Tịnh Độ, đạo tràng Thư Viện Từ Quang là hoằng dương Đại Thừa, đây là thầy đã làm tấm gương tốt cho chúng tôi thấy. Phật pháp và thế pháp cũng có chỗ tương thông, lão tổ tông của thế gian chúng ta thường hay nói: “Bất hiếu có bang, vô hậu là lớn”, cái Hậu này, chẳng phải nói quý vị có rất nhiều con cháu, chẳng phải cái ý nghĩa này, mà là nói trong số con cháu của quý vị có nhân tài hay không, là nói có người kế thừa gia đạo của quý vị hay không, kế thừa gia học, kế thừa gia nghiệp của quý vị hay không. Phải có người như vậy thì gọi là có hậu, nếu có nhiều con cháu đi nữa mà không có người kế thừa, thì gia đình của quý vị sẽ suy tàn.

Cho nên xưa kia, một đạo tràng của chư tổ sư đại đức, sau khi họ viên tịch, nhất định là có đời thứ hai, đời đời tương truyền; họ truyền cho đệ tử của họ, đệ tử của họ rất nhiều, vị nào được truyền pháp thì gọi là pháp tử. Cho nên trong Phật giáo, vị tôn quý nhất là pháp tử, thầy thế độ chỉ là có duyên với quý vị, thầy thế độ là tiếp dẫn quý vị nhập môn, cho nên nói: “Su phụ dẫn vào cửa, tu hành tự cá nhân”. Còn pháp sư truyền giới cũng là có duyên với quý vị, họ chỉ là truyền nghi thức thọ giới cho quý vị, tự quý vị có trì giới được hay không, đó là chuyện của cá nhân mình. Cho nên vị pháp sư truyền pháp cho quý vị, tức là quý vị tiếp nhận lời dạy của pháp sư, thì vị pháp sư này mới là quan trọng, trong Phật giáo gọi quý vị là pháp tử. Như tôi học pháp, vị hòa thượng truyền pháp cho tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi là pháp tử của thầy, thầy là cư sĩ tại gia truyền pháp cho tôi. Vậy ai truyền pháp cho thầy? Là vị xuất gia truyền pháp cho thầy, đó là đại sư Ấn Quang truyền cho thầy, cho nên thầy truyền cho tôi, đây là nói sự truyền thừa, rất quang trọng.

Làm thế nào đào tạo thành một vị pháp tử? Một vị pháp sư chẳng thể không giảng kinh, lúc đó thầy Lý ở Đài Trung một tuần giảng kinh một lần, giảng Nho một lần; cho nên một tuần thầy giảng Nho và Phật. Ngày thứ Sáu, thầy giảng Nho học, ngày thứ Tư thầy giảng kinh Phật, thời khóa biểu của thầy là cố định, dù có mưa gió cũng giảng như thường. Cho nên cũng không cần thông báo, mọi người đều biết ngày thứ Tư đến Thư Viện Từ Quang nghe giảng kinh, ngày thứ Sáu đến Liên Xã Đài Trung nghe giảng Cổ Văn tức nghe

giảng Tứ Thư, thầy chỉ giảng hai môn này, cho nên mỗi tuần giảng hai thời là cố định. Còn nhóm học trò chúng tôi muốn học giảng kinh thì đến hai đạo tràng, một đạo tràng là chùa Linh Sơn, một đạo tràng là Liên Xã Đài Trung. Nam chúng học giảng kinh thì đến chùa Linh Sơn, nữ chúng học giảng kinh thì đến Liên Xã; ngày thứ Bảy ở Liên Xã, ngày Chủ Nhật ở chùa Linh Sơn.

Chúng tôi có đạo tràng để thực tập giảng kinh, sau khi học xong thì phải lên đài diễn giảng; thành thật mà nói, thời gian thực tập quá ít, cho nên mức tiến bộ rất chậm. Trong ngôn ngữ có câu: “Một ngày phơi nắng, mười ngày chịu lạnh”, chúng tôi một tuần chỉ học tập một lần, chỉ lên đài giảng một lần, cho nên dễ giải đãi, chẳng có cách nào dững mãnh tinh tấn. Nhưng nếu để cho chúng tôi mỗi ngày lên giảng đài thì chúng tôi nhất định là phải cố gắng học tập, thì làm gì có thời gian nổi dậy vọng tưởng? Đây là một phương pháp rất hay, phải bắt buộc quý vị mỗi ngày lên giảng đài. Cho nên tôi học giảng kinh, lúc đó tôi còn là một cư sĩ tại gia, đã học tập suốt một năm ba tháng; đã học hết suốt mười lăm tháng, trong mười lăm tháng tôi đã học được mười ba bộ kinh nhỏ, đây là nền tảng của tôi. Sau khi tôi xuất gia thì dạy trong Phật Học Viện, thì tôi có thể đi giảng kinh rồi, cho nên sau khi tôi xuất gia thì bắt đầu giảng kinh thuyết pháp, một tuần giảng hai thời, cũng là quá ít, còn dư thì giờ quá nhiều, sẽ giải đãi. Phải làm sao đây? Lúc đó cũng là ở Đài Trung học tập, chẳng phải lên đài giảng kinh mà là đến nhà của cư sĩ giảng kinh, vì tôi quen biết với nhiều cư sĩ, ngày thứ Hai tôi đến nhà cư sĩ Trương Tam giảng, ngày thứ Ba tôi đến nhà cư sĩ Lý Tứ giảng, tôi sắp xếp ngày giảng trong một tuần. Cho nên mỗi ngày tôi cũng đi giảng, chỉ giảng một bộ kinh, nhưng thính chúng thì khác nhau; một bộ kinh, tôi có thể giảng nhiều lần.

Giảng nhiều lần, mỗi ngày giảng, mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày học tập, chẳng để cho mình ở không, như vậy mới có thể học được thành công. Mà pháp duyên của tôi cũng rất thù thắng, mọi người đều thích nghe tôi giảng kinh cho nên khi giảng được một thời gian ngắn, thì có các đồng tu nói rằng người nghe giảng kinh càng ngày càng nhiều, có đến hai, ba mươi người, mà phòng khách của nhà người ta không lớn. Phải làm sao đây? Thì đi mượn nhà, mượn một căn nhà làm giảng đường, hoặc mượn văn phòng của người khác; mượn văn phòng của cư sĩ tại gia. Dùng cái phương thức này, chúng tôi đã



giảng được nhiều năm, cho nên không cố định giảng đường. Bởi vì lúc mướn nhà, họ chỉ cho mướn hai, ba tháng mà thôi, phải tìm nơi khác. Cho nên chúng tôi dùng phương thức lưu động, thế nhưng chẳng có gián đoạn việc giảng kinh, dùng cái phương thức này, chúng tôi cũng đã giảng hết mười mấy năm, mới có một đạo tràng Thư Viện Hoa Tạng. Đây cũng là nhờ có bà Hàn Quán Trưởng hộ trì tôi, chẳng phải là chuyện dễ, cái nhân duyên này cũng rất thù thắng, tôi nghĩ, quá khứ không có, vị lai cũng chẳng bao giờ có một nhân duyên thù thắng như vậy. Việc giảng kinh của tôi mới không có gián đoạn, mới được thành tựu, theo kinh nghiệm bản thân của tôi, nếu ngưng nghỉ thời gian lâu không giảng kinh, thí như không giảng kinh nửa năm thì tôi sẽ thoái chuyển, thoái chuyển rất mau, quý vị muốn giảng lại cũng chẳng dễ. Cho nên việc giảng kinh là mỗi ngày phải giảng, không thể ngưng nghỉ một ngày. Đây là thật sự học kinh giáo, thật sự học giảng kinh, chẳng thể không biết.

Có được thành tựu hay không, chẳng phải người khác đốc thúc mình; tôi tin rằng từ xưa đến nay, người thật sự được thành tựu, cũng chẳng phải người khác đốc thúc mà được thành tựu, mà là tự động tự phát, tự mình không chịu dụng công thì chẳng còn cách nào nữa. Cho nên phải xác định phương hướng và mục tiêu, sau khi xác định phương hướng và mục tiêu, thì hướng theo đó mà tinh tấn dụng công, nhất định được thành tựu, cách tu học như vậy sẽ được pháp hỷ. Không lão phu tử có nói “*học phải thường ôn tập là điều vui sướng nhất*”, trong nội tâm vui sướng, có hỷ duyệt, cho nên chúng tôi thật sự thể hội được, hỷ duyệt từ đâu mà có, là từ trong học tập mà có. Quý vị học tập, là phải thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện khi xử thế, đối người, tiếp vật, không sanh phiền não, sanh trí tuệ, thì làm sao mà chẳng vui sướng? Trong Phật pháp có nói: “*Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn*”, đây là gì? Đây là một động lực thúc đẩy quý vị, vì sao quý vị lại dừng mãnh tinh tấn? Vì sao quý vị lại không giải đãi? Đó là tâm hoan hỷ thúc đẩy quý vị.

Động lực thúc đẩy của người thế gian là danh lợi, chẳng có danh lợi thì họ không làm, cho nên cái động lực của người thật sự đi học hỏi và của người tu đạo là pháp hỷ, trong nội tâm của họ vui sướng, sau khi quý vị thật sự khế nhập, thì được vô lượng hoan hỷ. Cho nên quý vị phải hiểu rõ, sau đó mới biết

làm thế nào hộ trì cho người trẻ tuổi, hộ trì cho người sơ học, chẳng để cho họ thoái chuyển, đây là công đức vô cùng thù thắng. Xưa kia người hộ pháp đều là lão hòa thượng, cho nên không có vấn đề, hiện nay thì chẳng có lão hòa thượng hộ pháp, nếu cư sĩ tại gia mà chẳng biết hộ pháp thì Phật pháp sẽ đi đến biên giới tuyệt diệt, cho nên chẳng thể không biết Phật pháp. Muốn hộ trì cho những pháp sư trẻ tuổi, phải có tiết chế, phải để họ chịu khổ một chút, không nên nghĩ rằng ta đối xử với họ như vậy thì có lỗi, thì không từ bi; nghĩ như vậy là sai rồi! Nếu họ không chịu khổ thì họ chẳng thể thành tựu, nếu họ chịu khổ một chút mà chịu không nổi, vậy thì tùy ý họ, tại vì sao? Vì họ không bao giờ được thành tựu. Thật sự có người hộ trì họ, dù có cực khổ như thế nào họ cũng chịu nổi, tại vì sao? Vì họ sẽ được thành tựu, họ thường có pháp hỷ, họ chẳng màng sự hưởng thụ vật chất; quý vị nhất định phải hiểu rõ điều này.

Nếu quý vị cúng dường cho cuộc sống của họ dồi dào thì họ chỉ biết hưởng thụ, quý vị sẽ hại chết họ. Quý vị chẳng phải là Phật, Bồ Tát hộ trì họ, mà quý vị là ma vương đến hộ trì họ, họ nhất định sẽ đi theo tà đạo; cho nên phải nhớ kỹ “*lấy Giới làm thầy, lấy Khổ làm thầy*”. Ra khỏi nhà, đi xe bus là được rồi, ra khỏi nhà mà ngồi xe hơi thì không được, nếu quý vị mua chiếc xe hơi cúng dường cho họ thì đây là hại họ, mua căn nhà cúng dường cho họ làm tịnh xá, thì cũng như đưa họ trở về nhà. Họ vốn là đã xuất gia rồi, họ chẳng có nhà, bây giờ quý vị mua căn nhà cúng dường cho họ, tức là quý vị lại kéo họ trở về nhà, quý vị thật quá là tàn nhẫn. Tương lai sau khi họ chết rồi, đọa vào địa ngục A Tỳ, quý vị vẫn không biết nguyên nhân gì họ bị đọa lạc, quý vị đã hại người xuất gia này; người ta vốn là người tu hành chân chánh, quý vị đã hại họ bị đọa lạc, vậy quý vị có tội lỗi hay không? Quý vị chẳng thể không biết đạo lý này. Những người tại gia đã làm những chuyện này rất nhiều, không ít. Nay tôi nói ra những lời này, tôi cũng không sợ đắc tội với người, nay tôi đã tám mươi bốn tuổi rồi, cũng gần phải ra đi, cho nên tôi chẳng kiêng nể ai, phải nên nói sự thật cho mọi người đều biết.

Hoằng pháp và Hộ pháp là một thể, có nhân tài hoằng pháp hay không, nhân tài hoằng pháp có được ra hoằng pháp hay không, đều là nhờ người hộ pháp. Như tôi trong đời này nếu không nhờ có bà Hàn Quán Trưởng hộ trì

tôi, và nhờ có thầy chỉ dạy, tôi nhờ có ba vị thầy tốt chỉ dạy tôi tu học đúng pháp. Thế nhưng, con đường tu hành của tôi rất gian nan cực khổ, gặp sự cản trở trùng trùng, nếu không có người hộ trì tôi thì cũng khó mà vượt qua con đường này; bà Hàn Quán Trưởng đã hộ trì tôi vượt qua con đường này, bà cũng đã chịu nhiều điều khổ nhọc, gia đình của bà cũng không khá giả. Con đường chúng tôi đi rất là cực nhọc, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng vượt qua mọi trở ngại, cho nên đây là chúng tôi trong bao nhiêu năm nay đã có kinh nghiệm, đã biết con đường này không dễ đi.

Những vị pháp sư trẻ tuổi, có mấy người thật sự buông bỏ được danh lợi, thật sự mà không tham cầu sự hưởng thụ tài, sắc, danh, thực, thù? Nếu thật có hạng người này thì tôi nói, đó là Bồ Tát tái lai, chẳng phải người phàm phu; người phàm phu không buông bỏ được ngũ dục, thì làm sao quý vị hộ trì họ? Vậy phải làm thế nào hộ trì pháp sư trẻ tuổi? Họ một ngày chẳng thể không giảng kinh. Lúc không có người nghe thì sao? Thì thỉnh họ giảng cho tôi nghe, tôi một người làm thính chúng, mỗi ngày họ phải giảng hai tiếng đồng hồ cho tôi nghe, thì họ sẽ tinh tấn, sẽ không giải đãi. Tôi cũng đã từng ở Tân Gia Ba một thời gian, chúng tôi có mở một lớp đào tạo nhân tài hoàng pháp, một khóa ba tháng, chuyên môn dạy giảng kinh. Khóa thứ nhất có chín học viên, khóa thứ hai có mười mấy học viên, không nhiều người, nếu nhiều quá thì chúng tôi dạy không được. Cho nên dạy học viên, không được nhiều hơn mười người vì phải tập trung hết tinh thần; tôi dạy cho họ, chính là phương pháp trước kia thầy Lý dạy cho tôi, là giảng lại lời của thầy. Mỗi ngày tôi giảng kinh, họ mỗi ngày nghe tôi giảng, sau khi nghe xong thì họ lên đài giảng lại cho tôi nghe, cho nên họ phải tập trung tinh thần nghe giảng, cũng chẳng cần đốc thúc các học viên, tại vì sao? Vì phải lên đài giảng lại. Nếu họ chẳng chịu cố gắng học thì ngày hôm sau lên đài không biết giảng lại; vả lại còn có những học viên khác, chẳng thể giảng kém hơn người khác. Cho nên không cần đốc thúc học viên, tự họ biết đốc thúc mình, nếu lên đài giảng quá dờ hoặc lúc giảng đã phạm rất nhiều sai lầm, nếu họ chẳng chịu cải chính thì mời họ ra về, họ chẳng thể tiếp tục học tập, cho nên ai nấy đều rất dụng công. Sau ba tháng lúc họ tốt nghiệp, họ viết báo cáo, viết cảm tưởng; cảm tưởng trước kia đã học ba, bốn năm trong Phật Học Viện cũng không có thành tích tốt như ba

tháng học tập này. Chúng tôi chẳng cần đốc thúc họ mà tự họ biết đốc thúc mình, cho nên dùng phương pháp này rất hay, quý vị giảng cho tôi nghe, tôi làm thính chúng của quý vị.

“*Khi thiện tri thức sắp muốn nhập diệt*”, khi này tôi có nói với chư vị, lúc thầy Lý tuổi đã cao, nhóm đồng học chúng tôi nghĩ ra phương pháp để giữ thầy ở lại, nên thỉnh thầy giảng một bộ đại kinh. Thành thật mà nói, ở Đài Trung thầy chưa có buông bỏ hết công việc của mình, nếu bỏ hết công việc thì thầy không có nguồn kinh tế. Thầy là bí thư chủ nhiệm của quan phủ Phụng Tự, cũng là giáo thọ của trường đại học Trung Hưng và làm giáo thọ của trường đại học Y Dược, thầy là kim giáo thọ của hai trường đại học; hãy còn có một số công việc khác nữa. Cho nên thầy rất là bận rộn, muốn gặp thầy, nhất định phải hẹn trước một tuần, nếu không thì có đến cũng chẳng gặp được thầy; thì giờ của thầy đã sắp xếp hết rồi, thầy rất bận rộn. Sức làm việc của thầy bằng sức làm việc của năm người, chúng tôi chẳng thể không khâm phục thầy. Trong tâm thầy không có chuyên nhất, nếu chuyên nhất thì chẳng có chuyện gì, chuyên môn giảng kinh, mỗi ngày giảng kinh thì sự thành tựu của chúng tôi chẳng phải như hiện nay.

Lúc đó chúng tôi theo thầy học giảng kinh, một tuần thầy giảng một lần, giảng một thời hai tiếng đồng hồ, còn có phần phiên dịch tiếng Vân Nam một tiếng đồng hồ; thật ra một tuần chỉ giảng một tiếng đồng hồ, một năm giảng năm mươi tiếng đồng hồ, thật là quá ít. Chúng tôi trong hoàn cảnh học giảng kinh như vậy, muốn được thành tựu cũng chẳng phải là chuyện dễ, phải có tâm nhẫn nại mới được. Lúc đó tôi cũng có giới thiệu cho nhiều người trẻ tuổi đến nghe thầy Lý giảng kinh, nhưng họ chỉ học được một tháng thì họ không đến nữa. Họ nói không học được cái gì, vậy muốn học được phải mất bao nhiêu năm? Người ta chẳng muốn đến học. Cho nên phương pháp học giảng kinh, chúng tôi có một kế hoạch, muốn thành lập một trường học để tập trung giảng dạy mới có thể đào tạo nhân tài hoằng pháp. Hiện nay chúng tôi cũng đã đang chuẩn bị thành lập một trường học gọi là Trường Học Tự Viện, trong tự viện này không làm kinh sám Phật sự và pháp hội, chuyên môn giảng dạy, hy vọng đào tạo giảng sư hoằng pháp, phải thực hiện được hai nguyện, “*Thỉnh chuyển pháp luân*” và “*Thỉnh Phật trụ thế*”. Hôm nay thì giờ đã hết,

*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm  
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh · Tinh Hoa*

chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật.